

Số: /2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

DỰ THẢO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 115/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật giá; số 77/2018/NĐ-CP Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi làm dịch vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 2. Nội dung về hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

1. Về nguyên tắc hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí đặt hàng (tính từ công trình đầu mối đến vị trí giao

nhận sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi): Hỗ trợ 100% tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ.

b) Hỗ trợ chi phí từ điểm sau vị trí giao nhận sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến khu đất canh tác như sau:

- Kinh phí chi trả nhân công thực hiện nhiệm vụ dẫn nước (vận hành cống điều tiết nước, khơi thông dòng chảy, bảo vệ công trình thủy lợi) từ điểm sau vị trí giao nhận sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến khu đất canh tác: Hỗ trợ 100%; mức hỗ trợ tương ứng với 6% kinh phí hỗ trợ đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ, đấu thầu) của đơn vị trực tiếp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Kinh phí thực hiện nạo vét, tu sửa các kênh mương (ngoại trừ các kênh mương cấp cuối cùng tưới, tiêu nước trực tiếp vào khu đất canh tác): Hỗ trợ 50% kinh phí trực tiếp nạo vét, tu sửa kênh mương; phần kinh phí còn lại cấp xã chịu trách nhiệm bố trí và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nạo vét, tu sửa các kênh mương cấp cuối cùng tưới, tiêu nước trực tiếp vào khu đất canh tác: Tổ chức, cá nhân sử dụng nước thực hiện theo quy định của Luật Thủy lợi.

2. Về cơ chế thực hiện: Thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Hàng năm, cấp xã xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định giao dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện. Khuyến khích huy động nguồn lực từ cộng đồng hưởng lợi tham gia quản lý, duy tu công trình thủy lợi nội đồng.

3. Kinh phí thực hiện: Được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 90/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) về miễn thủy lợi phí nông nghiệp.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa nội dung, hướng dẫn thực hiện đảm bảo thống nhất trên toàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám

sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa..., kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN và MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH